

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh H**

Bản án số: 14/2018/HS-ST

Ngày: 09-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thanh Hương và bà Nguyễn Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 11/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần S; sinh ngày 13/6/1992 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 11, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Q và bà Hồ X; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Ngày 27/01/2007 bị Công an phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi cố ý gây thương tích; bị cáo được tại ngoại; có mặt.

2. Trần O, sinh ngày 08/7/1987 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 11, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Q và bà Hồ X; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Ông Võ Văn M, sinh năm 1964, Chủ Doanh nghiệp Tư nhân C; địa chỉ: 319 P, Phường 8, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại : Anh Võ Thanh L, sinh năm 1980; trú tại: 84/2/20 đường N, phường 2, quận B, Tp Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Trần H, sinh năm 1983; trú tại: Tổ 11, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt

- *Người làm chứng*: NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5, NLC6, NLC7, NLC8, NLC9, NLC10.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 23/02/2018, Trần H, NLC8, Trần O, NLC9, Trần S, NLC10 là anh em ruột cùng NLC5 tổ chức uống bia tại nhà bà Hồ Thị Xuân ở Tổ 11, phường O Phú, thị xã A. Đến 13 giờ cùng ngày, cả nhóm đến quán Thu Thủy ở Tổ 14, phường A1 hát karaoke và tiếp tục uống bia, lúc này có thêm NLC7 và NLC6. Đến 15 giờ cùng ngày NLC9 về trước, NLC10 điều khiển xe mô tô 81F9-2060 đi một mình, NLC6 điều khiển xe mô tô 81K5-3477 chở S, H điều khiển xe mô tô 81F5-4715 chở NLC8 và NLC7, NLC5 điều khiển xe mô tô 81S7-1557 chở O về nhà. Khi đi đến đoạn đường V thuộc Tổ 8, phường T, thị xã A thì xe mô tô do H điều khiển xảy ra va chạm với xe ô tô 51B-229.67 của Doanh nghiệp tư nhân C do anh Võ Thanh L điều khiển lưu thông cùng chiều. Hậu quả làm H bị thương, xe ô tô tiếp tục chạy 20 m thì dừng lại bên lề phải. Lúc này, xe S và O cũng vừa đến, thấy H bất tỉnh, S rút cây rựa dắt bên hông xe của H chạy đến xe ô tô 51B-229.67 còn O, NLC5, NLC6 chạy theo S. Do sợ bị đánh nên anh L xuống xe chạy trốn. Khi chạy đến S đứng trước đầu xe cầm rựa chém 4 nhát vào kính chắn gió bên trái (bên tài) và trúng cần gạt nước làm vỡ kính và đứt, xước cần gạt nước. NLC5 và NLC6 kéo S vào lề đường can ngăn, O bước lên xe hỏi: “tài xế xe đâu” và đòi đánh phụ xe NLC1 thì được hành khách trên xe can ngăn nên O bước xuống xe giật rựa từ tay S, quay lên xe chém 01 nhát vào kính chắn gió bên tài làm vỡ kính rồi quay lại chỗ H.

Sau đó, NLC9 cầm 01 khúc cây tre dài 75cm chạy đến đầu xe ô tô, O cầm rựa chạy theo NLC9. Thấy vậy, NLC8, NLC5, NLC10 chạy theo can ngăn. NLC5 giật cây tre từ tay NLC9, NLC10 giật rựa trên tay An. O và NLC9 leo lên xe đuổi hành khách xuống xe đồng thời NLC9 rút chìa khóa xe để trên đầu xe. NLC5 đứng gần cửa xe cũng hô hào đuổi hành khách xuống. Thấy NLC10 cầm rựa đứng gần cửa xe, O giật rựa từ NLC10 rồi đến trước đầu xe bên phải (bên phụ) chém 02 nhát vào kính chắn gió làm vỡ kính.

Khi thấy lực lượng Công an thị xã đến làm việc, NLC5 lấy cái rựa dựng vào cổng nhà anh NLC2 rồi cả nhóm đưa H đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận NLC5 giá tài sản số 45/KLĐGTS ngày 04/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã A xác NLC5:

Đối với 02 (hai) tấm kính chắn gió phía trước của xe ô tô 51B-229.67 với đặc điểm như sau: có chữ THACO GLASS – QCVN 32-2011; LAMINATED 2016Y4000896471, thiệt hại 100% tương đương với giá trị là 4.000.000 đ x 02 tấm x 100%=8.000.000đ (Tám triệu đồng)

Đối với hai cần gạt nước bằng kim loại phía bên trái (bên tài):

Cần gạt thứ nhất có 6 vết nứt, xước bờ mép sắc nhọn, thiệt hại 60% tương đương với giá trị 1.000.000đ/chiếc x 60% = 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng)

Cần gạt nước thứ hai có 02 vết nứt, xước bờ mép sắc nhọn thiệt hại 20% tương đương với giá trị 1.000.000đ/chiếc x 20% = 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Tổng giá trị thiệt hại của các tài sản nói trên là 8.800.000đ (Tám triệu, tám trăm ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 11/CTr-VKS ngày 06/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố các bị cáo Trần S và Trần O về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần S và Trần O phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Đề nghị căn cứ vào khoản 1 Điều 178; Điều 38; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Trần S từ 09 đến 12 tháng tù; xử phạt bị cáo Trần O từ 06 đến 09 tháng tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cái rửa là vật chứng của vụ án và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy NLC5 của pháp luật.

Quá trình điều tra anh Võ Thanh L là đại diện theo ủy quyền của bị hại trình bày: Vào khoảng 15 giờ ngày 23/02/2018 khi anh đang điều khiển xe ô tô 51B-229.67 của Doanh Nghiệp tư nhân C đến đoạn đường V thuộc Tổ 8, phường T, thị xã A thì xảy ra va chạm với xe mô tô 81K5-3477 làm anh Trần H bị thương. Sau đó, anh điều khiển xe ô tô dừng lại thì bị Trần S cầm rửa chém 04 nhát vào kính chắn gió bên trái của xe ô tô làm vỡ kính và đứt, xước hai cần gạt nước. Tiếp theo, Trần O dùng rửa chém 01 nhát vào kính chắn gió bên trái và 02 nhát vào kính chắn gió bên phải làm vỡ kính xe. Tổng thiệt hại tài sản mà hai bị cáo đã gây ra là 8.800.000đ. Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại 8.800.000đ nên bị hại không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 03/8/2018 của bị hại Võ Văn M thể hiện: Vì các bị cáo đã bồi thường đủ nên ông không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại phiên tòa, anh Trần H là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày: Vào khoảng 15 giờ ngày 23/02/2018 anh điều khiển xe mô tô 81K5-3477 chở NLC8 và NLC7 đang lưu thông trên đường V thuộc khu vực Tổ 8, phường T, thị xã A thì bị xe ô tô 51B-229.67 của Doanh Nghiệp tư nhân C lưu thông cùng chiều va chạm làm anh ngã xuống đường và bị thương nặng. Xuất phát từ nguyên nhân này nên Trần S và Trần O đã có hành vi dùng rửa đập phá xe ô tô 51B-229.67. Đến nay Chủ Doanh nghiệp tư nhân C đã bồi thường toàn bộ thiệt hại về dân sự nên anh không có yêu cầu gì.

NHẬN NLC5 CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến kiến nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp bị hại, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ ngày 23/02/2018 tại đoạn đường V, thuộc Tổ 8, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai, xe ô tô 51B-229.67 của Doanh nghiệp tư nhân C do anh Võ Thanh L điều khiển va chạm với xe mô tô 81F5-4715 do anh Trần H điều khiển đang lưu thông cùng chiều làm anh H bị thương và bất tỉnh. Sau khi thấy anh H bị thương bị cáo Trần S và bị cáo Trần O đều là em ruột của anh Trần H đã dùng rựa chém vào kính chắn gió xe ô tô 51B-229.67 của Doanh nghiệp tư nhân C làm vỡ kính chắn gió và đứt, xước hai cần gạt nước, gây thiệt hại về tài sản là 8.800.000đ (Tám triệu tám trăm nghìn đồng). Vì vậy, đã đủ cơ sở tuyên bố các bị cáo Trần S và Trần O phạm tội ‘Cố ý làm hư hỏng tài sản’ theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại về dân sự theo yêu cầu của bị hại. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về nhân thân: Đối với bị cáo Trần S ngày 27/01/2007 bị Công an phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi cố ý gây thương tích.

[6] Về hình phạt: Bị cáo Trần S và bị cáo Trần O cố ý cùng thực hiện một tội phạm là trường hợp đồng phạm theo quy NLC5 tại khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Trong đó, bị cáo Trần S là người đóng vai trò chính, bị cáo là người thực hành tích cực, đã cầm rựa chém 04 nhát vào kính chắn gió bên trái của xe ô tô nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Trần O. Hành vi của các bị cáo không chỉ gây thiệt hại về tài sản cho bị hại mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong vụ án, các đặc điểm về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[7] Trong vụ án này còn có NLC5 là người đã cầm gậy tre hô hào hành khách xuống xe nhưng không tham gia cùng với bị cáo S và O để đập phá xe. Vì vậy,

không có đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với NLC5 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công O thị xã A chuyển xử lý hành chính là phù hợp.

Đối với NLC10, NLC8, NLC6 có mặt tại nơi xảy ra sự việc nhưng không cùng với bị cáo S và O tham gia đập phá xe mà chỉ chạy theo O và S để can ngăn còn NLC9 rút chìa khóa xe và đuổi hành khách xuống xe để ngăn không cho xe ô tô 51B-229.67 đi, chứ không có ý NLC5 đập phá xe ô tô 51B-229.67 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A không xử lý là thỏa đáng.

Đối với Võ Thanh L là tài xế điều khiển xe ô tô 51B-229.67 vượt xe cùng chiều không đảm bảo an toàn gây ra tai nạn, làm Trần H, NLC8 bị thương và hai bên đã thỏa thuận giải quyết xong nên Công an thị xã đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Võ Thanh L là đúng quy định.

[8] Về dân sự: Không ai có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 cái rựa dài 65cm, cán tròn bằng gỗ dài 38cm, đường kính nơi rộng nhất 3cm, lưỡi rựa bằng sắt, đầu mũi rựa cong quặp nhọn, nơi rộng nhất của lưỡi rựa 05cm là công cụ phạm tội và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT NLC5:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 điều 292, khoản 1 Điều 299; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; Điều 38; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố các bị cáo Trần S và Trần O phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”;

Xử phạt bị cáo Trần S 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Trần O 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 cái rựa dài 65cm, cán tròn bằng gỗ dài 38cm, đường kính nơi rộng nhất 3cm, lưỡi rựa bằng sắt, đầu mũi rựa cong quặp nhọn, nơi rộng nhất của lưỡi rựa 05cm.

Về án phí: Buộc các bị cáo Trần S và Trần O mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (09/8/2018), bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Tứ Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hòa Võ Thị Thanh Hương Bùi Tứ Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công O thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tứ Hải

